

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 26/02/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 532/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Thạch Quách Th, sinh năm 1977; Thạch Thị P, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
Người đại diện theo văn bản ủy quyền của ông Thạch Quách Th, Thạch Thị P:
Là ông Đỗ Hiếu Nghĩa, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:*

- Huỳnh Xuân Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Khánh, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Nguyễn Quốc C, sinh năm 1998 (vắng mặt)

- Lê Thị Như Ngọc, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Mai Vĩnh H, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Lâm, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Quách Th; Bà Thạch Thị P và lời trình bày tại phiên tòa của ông Đỗ Hiếu Nghĩa được ông Th, bà P ủy quyền như sau:

Bà P, ông Th có thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, do bà Thạch Thị P đứng tên quyền sử dụng đất.

Do cần tiền nhưng bị nợ xấu không vay ngân hàng được nên bà P và ông Th đi vay của ông Huỳnh Xuân Th 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/ tháng nhưng phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th hai thửa đất nêu trên bằng hình thức chuyển nhượng đất. Ông Th nói ông nhờ người em tên Nguyễn Quốc C đứng tên giữ nên phải làm thủ tục chuyển nhượng cho C đứng tên. Hai bên thống nhất có làm văn bản thỏa thuận là vay tiền ông Th nhưng chuyển nhượng cho ông C đứng tên giữ cho ông Th trong vòng 01 năm bà P, ông Th sẽ trả tiền ông Th sang đất lại trả cho bà P. Phía ông Th giao cho bà P chỉ có 180.000.000 (vì lấy trước 01 tháng lãi 4.000.000đồng, tiền còn 4.000.000 đồng và tiền làm giấy đóng thuế 12.000.000 đồng). Thời gian mới 01 tháng ông Th lấy đất của bà P chuyển nhượng cho anh Mai Vĩnh H. Đến khi ông H kiếm người chuyển nhượng cho người khác thì cháu bà P nghe được về báo với bà P nên bà P mới biết sự việc và làm đơn khởi kiện. Nay bà P và ông Th yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa bà P, ông Th với anh C; Hủy hợp đồng giữa anh C với ông H đối với thửa đất đã nêu trên. Bà P và ông Th đồng ý trả cho anh Th số tiền 180.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật 20%/ năm

Theo lời khai của anh Huỳnh Xuân Th tại biên bản ghi lời khai ngày 07/02/2025 như sau:

Ngày 14/9/2023 anh Th có cho bà P vay số tiền 200.000.000 đồng, vợ chồng bà P phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho anh Th nhưng với hình thức chuyển nhượng. Do phải đóng lãi trước, tiền bà P cho còn giới thiệu, tiền thuế...nên anh Th trừ lại 20.000.000 đồng giao cho bà P 180.000.000 đồng. Hai bên có văn bản thỏa thuận cho C đứng tên giữ như bà P trình bày. Lý do C đứng tên giữ là bà P không trả tiền thì anh Th nhờ C đứng vay giữ, vì anh Th không thể vay nhiều hợp đồng. Sau khi chuyển nhượng do anh Th gặp khó khăn nên đem giấy chứng nhận thế chấp thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m² cho anh H vay số tiền 500.000.000 đồng. Cũng làm hợp đồng chuyển nhượng, số tiền anh Th nhận từ anh Th 300.000.000 đồng đóng lãi trước cho anh H 30.000.000 đồng, anh C nhận 200.000.000 đồng. Từ trước đến nay không có giao đất chỉ chuyển nhượng qua lại trên giấy tờ. Đất ông Th, bà P đang sử dụng. Anh Th đã đóng lãi trước cho anh H 30.000.000 đồng. Nay anh Th cũng đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà P, ông Th với C đối với

thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa anh C với anh H đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Th yêu cầu bà P ông Th trả tiền 180.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật. Anh Th trả cho anh H số tiền 500.000.000 đồng, lãi theo quy định pháp luật (còn số tiền 200.000.000 đồng anh C nhận là chuyện riêng của anh và anh C, không liên quan gì đến việc anh trả cho anh H 500.000.000 đồng).

Theo tự khai của anh Nguyễn Quốc C như sau: Anh C thừa nhận anh Th có nhờ anh đứng tên giùm cho anh Th thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Mục đích là để vay tiền giùm cho anh Th. P đất anh đứng tên hai thửa nêu trên không phải tài sản của anh mà của anh Th. Nay anh C cũng đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà P, ông Then với C đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa anh C với anh H đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để anh Th làm lại giấy tờ trả cho ông Th, bà P.

Theo anh Mai Vĩnh H trình bày: Ngày 12/10/2023 anh H có cho anh Th vay số tiền 500.000.000 đồng (anh Th nhận trực tiếp 300.000.000 đồng. Sau đó anh Th kêu anh H giao cho anh C 200.000.000 đồng). Anh Th có thể chấp quyền sử dụng đất do anh C đứng tên (anh Th nói đất của anh Th nhưng nhờ anh C đứng tên giùm, anh C cũng thừa nhận) hình thức chuyển nhượng thửa đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi chuyển nhượng thì C với anh Th nói cho bà P thuê rồi nên anh H vẫn có làm hợp đồng cho C thuê lại thời gian 02 năm, số tiền 50.000.000 đồng. Anh H hoàn toàn không biết việc vay tiền giữa bà P và ông Th. Anh Th đã đóng lãi trước cho anh 30.000.000 đồng, sau được 20.000.000 đồng không nhớ ngày tháng. Tổng cộng anh nhận lãi từ anh Th là 50.000.000 đồng. Nay anh H có đơn yêu cầu độc lập: Hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa anh C với anh H đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh yêu cầu anh Th phải trả cho anh số tiền 500.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và H đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định. Những vấn đề khác Thẩm phán, H đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự và những người tham gia

tổ tụng khác từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, 70, 71, 74 Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết án: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà P, ông Then với C đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh là vô hiệu. Công nhận sự tự nguyện bà P, ông Th trả cho anh Th 180.000.000 đồng và lãi suất 20%/ năm

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh C, Ngọc với anh H đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vô hiệu. Anh Th trả cho anh H số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 10%/ năm. Về án phí, chi phí tố tụng các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của bà P, ông Th có mặt, anh H có mặt, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng chị Ngọc và anh Th Tòa án triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Quách Th. H đồng xét xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 14/9/2023 ông Th và bà P có thể chấp thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho anh Nguyễn Xuân Th vay số tiền 200.000.000 đồng (thực nhận 180.000.000 đồng), hình thức chuyển nhượng đất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thì anh Th nhờ anh Nguyễn Quốc C giữ đứng tên bên nhận chuyển nhượng và đứng tên quyền sử dụng đất, bà P và ông Then đồng ý việc anh C đứng tên giữ cho anh Th nên giữa bà P, ông Th và anh Th có lập văn bản thỏa thuận này. Phía anh C cũng thừa nhận anh không phải chủ đất mà chỉ đứng tên giữ, mục đích để vay tiền cho anh Th. Thời hạn giao kèo 01 năm bà P, ông Th trả tiền cho anh Th, anh Th có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất lại tên bà P nhưng thời gian mới 01 tháng ông Th lại chuyển nhượng cho anh Mai Vĩnh H để vay số tiền 500.000.000 đồng cũng hình thức chuyển nhượng đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bà P phát hiện anh Th chuyển nhượng đất của bà cho anh H nên làm đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều thừa nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ là hợp đồng giả tạo nhằm che đậy và cũng để đảm bảo cho hợp đồng vay tài sản. Cho

nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 14/9/2023 giữa bà P, ông Then với anh C (do anh Th nhờ anh C đứng tên); Hợp đồng chuyển nhượng giữa anh C, Ngọc với anh H lập ngày 12/10/2023 là không hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận theo quy định Bộ luật dân sự mà các bên ký hợp đồng giao dịch dân sự giả tạo nhằm che giấu giao dịch khác thì giao dịch giả tạo vô hiệu. Vì vậy, H đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th và bà P, yêu cầu của anh H là có cơ sở. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà P, ông Then với anh C. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P và ông Th trả cho anh Th số tiền 180.000.000 đồng; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh C, chị Ngọc với anh H thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Th có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 500.000.000 đồng.

[2] Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu:

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà P, ông Then với anh C; Đối với hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh C, chị Ngọc với anh H: Kể từ khi xác lập hợp đồng chuyển nhượng ông Then, bà P vẫn là người quản lý, sử dụng chưa có sự chuyển giao tài sản chuyển nhượng cho anh Th hay H nên không có phát sinh tăng hay giảm giá trị quyền sử dụng đất nên H đồng xử án không xem xét thiệt hại cho các đương sự. Hợp đồng vô hiệu là hoàn trả cho nhau những gì đã nhận nhưng thực tế đất bà P, ông Th đang quản lý sử dụng; Anh H, anh Th không có quản lý sử dụng nên không có gì để hoàn trả cho bà P và ông Th.

[3] Về lãi suất: Giữa bà P, ông Th và ông Th có hợp đồng thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên Tòa bà P, ông Th đồng ý trả lãi cho ông Th 20%/ năm . H đồng xử án ghi nhận sự tự nguyện của ông Th, bà P và cách tính như sau: 180.000.000 đồng x 20% x 17 tháng = 51.000.000 đồng, trừ số tiền bà P đã đóng lãi cho anh Th được 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà P, ông Then phải trả cho anh Th là 47.000.000 đồng.

Giữa anh H với anh Th không cung cấp chứng cứ thỏa thuận về lãi suất nên H đồng xử án chấp nhận 10%/ năm và cách tính như sau: 500.000.000 đồng x 10% x 16 tháng = 66.400.000 đồng, trừ lãi suất anh H nhận 50.000.000 đồng. Anh Th phải trả cho anh H 16.400.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của H đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Chi phí tố tụng: 500.000 đồng. Phía bà P đã nộp tạm ứng trước chi xong. Buộc ông Th phải nộp lại trả cho bà P

Án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 124, 131; 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị P, ông Thạch Quách Then.
Chấp nhận yêu cầu người liên quan có yêu cầu độc lập của anh Mai Vĩnh H.

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.626,6m². Đất ở ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh được lập ngày 14/9/2023. Bên chuyển nhượng Thạch Quách Then, Thạch Thị P. Bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Quốc C

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23, diện tích 9.507,7m². Đất ở ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được lập 12/10/2023. Bên chuyển nhượng Nguyễn Quốc C, Lê Thị Như Ngọc. Bên nhận chuyển nhượng là Mai Vĩnh H.

Khi hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành và Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần cấp cho Nguyễn Quốc C đối với thửa đất nêu trên cũng bị hủy theo hợp đồng chuyển nhượng đất. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào quyết định của bản án này để giải quyết điều chỉnh biên độ hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thạch Thị P phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Buộc bà Thạch Thị P, ông Thạch Quách Then phải trả cho anh Huỳnh Xuân Th số tiền gốc 180.000.000 đồng. Lãi là 47.000.000 đồng. Tổng cộng 227.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Xuân Th phải trả cho anh Mai Vĩnh H số tiền gốc là 500.000.000 đồng, lãi 16.400.000 đồng. Tổng cộng 516.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Chi phí tố tụng: 500.000 đồng. Phía bà P đã nộp tạm ứng trước chi xong. Buộc ông Th phải nộp lại trả cho bà P.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị P, ông Thạch Quách Then phải nộp 11.350.000 đồng; Số tiền bà P và ông Th nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 27/3/2024, số tiền 600.000 đồng, biên lai số 0002762. Số còn lại 10.750.000 đồng buộc ông Th, bà P tiếp tục nộp. Buộc anh Nguyễn Xuân Th nộp 24.956.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Mai Vĩnh H số tiền tạm ứng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 31/12/2024, số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0009788.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, người liên quan, vắng mặt bị đơn. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng